

Số: **180/2026/QĐST-HNGĐ**

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. anh Lê Văn H, sinh năm 2001; số CCCD: 038201011122.

Địa chỉ: thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. chị Lê Thị T, sinh năm 2005; số CCCD: 038305011945.

Địa chỉ: thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/7/2025. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hai bên gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân tháng 02/2026 đến nay. Nay anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H và chị T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Văn H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu số: 0002252 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**